TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HS-PT
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị K cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị K, tên gọi khác: N; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1974 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: đường H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Hoàng Thị Đ; có chồng là Nông Hữu H; con: Có 01 con sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc (theo Bản án số 01/2015/HSST ngày 04/02/2015), đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Thị K bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

2. Hà Thị D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1976, tại huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp

02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Viết T (đã chết) và bà Ngô Thị T; có chồng là Nguyễn Đình L; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/01/2020 cho đến ngày 21/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Triệu Thị P, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

2. Nông Văn N, sinh năm 1985, tú tại bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

3. Sầm Văn P, sinh năm 1966, trú tại thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

4. Nông Ngọc Đ, sinh năm 1957, trú tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 15/12/2019, Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Thị K, đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề cho Nông Văn Đ tại nhà của K. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) tờ phơi cáp ghi số lô, đề trong túi quần của Nông Văn Đ đang mặc có ghi các số 03, 30 mỗi số 50 lô, số đề 58, 85, 56, 65 mỗi số 100.000 đồng và thu trên người Nguyễn Thị K số tiền 2.700.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Thị K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 2.550.000 đồng, 03 (ba) điện thoại di động và 08 (tám) quyển sổ bên trong ghi các con số cùng một số đồ vật, tài liệu liên quan khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã khởi tố vụ án, bị can, tạm giam đối với Nguyễn Thị K.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị K khai nhận: Làm thư ký bán (ghi) số lô, đề từ đầu năm 2019 cho đến nay; cách thức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho những người chơi như sau: Trên cơ sở kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng 18 giờ hàng ngày, những người mua lô, đề với K căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt để mua số đề; căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải để mua số lô; về lô xiên căn cứ vào hai số cuối của các giải có hai, ba hoặc bốn số trùng với các số để mua với K. Tỷ lệ cược thắng số đề 1.000 đồng (1 điểm đề) x 70.000 đồng; số lô 23.000 đồng (1 điểm lô) x 80.000 đồng; lô xiên hai đánh 10.000 đồng trúng được 100.000 đồng; lô xiên ba đánh 10.000 đồng trúng được 400.000 đồng; lô xiên bốn đánh 10.000 đồng trúng được 1.000.000 đồng. Hàng ngày, người chơi trực tiếp đến ghi hoặc nhắn tin, gọi điện thoại vào các số điện thoại của Nguyễn

Thị K để mua số lô đề; K bán (ghi) số lô, đề cho khách đến trước 18 giờ thì tổng hợp lại, tính tiền khách đã mua số lô, đề rồi chuyển, bán lại bằng hình thức gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho người chủ đề để hưởng tiền phần trăm cụ thể 01 lô được hưởng từ 500 đồng đến 1.000 đồng; đối với đề thì ghi 80% chuyển cho chủ đề 75% được hưởng 5%. Nguyễn Thị K thừa nhận, từ đầu tháng 7/2019 đến ngày 02/9/2019, chuyển số lô, đề và tiền bán số lô đề cho Đàm Văn C, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; từ đầu tháng 9/2019 đến tháng 12/2019 chuyển cho Nguyễn Lưu T và vợ là Nông Thị L hoặc chuyển cho một người phụ nữ tên H không rõ địa chỉ cụ thể. Sau khi có kết quả xổ số, Nguyễn Thị K đối chiếu, xác định số trúng thưởng và người trúng với số tiền tương ứng rồi xóa tin nhắn.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị K; thu giữ list (danh sách) các cuộc gọi, tin nhắn điện thoại; thu giữ sổ ghi số lô, đề của Nguyễn Thị K, Cơ quan điều tra xác định đối tượng Hà Thị D, hiện thuê trọ tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có hành vi chơi lô, đề nhiều lần với Nguyễn Thị K, số tiền đánh bạc lớn; do đó Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Hà Thị D để làm rõ hành vi đồng phạm với Nguyễn Thị K.

Kiểm tra sổ ghi chép theo dõi và điện thoại di động của Nguyễn Thị K và Hà Thị D, trong quá trình điều tra và lời khai phù hợp với nhau về thời gian, cách thức đánh bạc, số lô, đề và số tiền thu được trong sổ được đánh số 02, 05; phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị K và cả khoản tiền hiện Hà Thị D còn nợ lại Nguyễn Thị K là 4.987.000 đồng (tính đến ngày 14/12/2019). Xác định, từ 26/7/2019 đến 15/12/2019 Nguyễn Thị K đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề tổng số 56 lần đến mức xử lý hình sự (số lần đánh ít nhất là 5.410.000 đồng, số lần đánh nhiều nhất là 26.975.000 đồng); Hà Thị D đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị K 55 lần đến mức xử lý hình sự (lần đánh bạc ngày 15/12/2019 của D chưa cấu thành tội phạm), số lần đánh ít nhất là 5.410.000 đồng, số lần đánh nhiều nhất là 26.975.000 đồng. Số tiền đánh bạc của các lần, giữa bị cáo Hoàng Thị D và bị cáo Nguyễn Thị K, được xác định: Nguyễn Thị K đã bán cho Hà Thị D các số lô, đề với tổng số tiền 460.218.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu hai trăm mười tám nghìn đồng); Hà Thị D đã trúng các số lô đề với tổng số tiền 403.720.000 đồng (Bốn trăm linh ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô đề giữa Nguyễn Thị K và Hà Thị D là 863.938.000 đồng.

Tại Bản án số: 34/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Hà Thị D 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị K 15.000.000 đồng; bị cáo Hà Thị D 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thị K, Hà Thị D kháng cáo xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSTĐ ngày 12-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định có nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng bổ sung áp dụng biện pháp tư pháp đối với 2 bị cáo và tịch thu khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm đối với ngững người tham gia Đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã triệu tập lần hai nhưng vắng mặt và đã nộp đủ số tiền cần truy thu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị các bị cáo Nguyễn Thị K, Hà Thị D về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, các bị cáo đều phạm tội nhiều lần, bị cáo Nguyễn Thị K có nhân thân không tốt, do đó các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về nội dung kháng nghị, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, sửa một phần Bản án, truy thu đối với số tiền liên quan trực tiếp đến việc phạm tội. Đối với kháng nghị về việc truy thu số tiền các đối tượng liên quan đến vụ án, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các đối tượng này đã nộp đủ số tiền cần truy thu, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận các đối tượng liên quan đã thi hành xong số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Các bị cáo cùng thừa nhận 55 lần đánh bạc được ghi chép trong sổ. Hội đồng xét xử thấy rằng đây chỉ là sự thay đổi lời khai của các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm không bị ép cung, mớm cung. Bị cáo Nguyễn Thị K cho rằng do nhớ nhầm, việc ghi trong sổ là để tham khảo cùng bị cáo Hà Thị D, không phải là đánh bạc; bị cáo Hà Thị D cho rằng cán bộ điều tra đọc cho viết và hướng dẫn bị cáo khai như vậy. Tuy nhiên bị cáo Hà Thị D và bị cáo Nguyễn Thị K đều thừa nhận trong sổ ghi chép là do bị cáo D gọi điện, nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Thị K ghi chép lại để tham khảo. Lời chối tội của các bị cáo là không có cơ sở vì việc ghi chép thể hiện được số lượng tiền để chơi cho từng số lô, số đề và những số trúng thưởng đều được đánh dấu khoanh tròn; sổ theo dõi này là ghi

chép lại những lần đánh bạc của các bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều đã thừa nhận. Nếu là sổ tham khảo thì chỉ là ghi kết quả xổ số hàng ngày bị cáo K tự ghi, không cần bị cáo D gọi điện, nhắn tin cho bị cáo K ghi chép. Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm cùng những kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 15/12/2019 Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị K đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề cho Nông Văn Đ tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị K. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) tờ phơi cáp ghi số lô, đề trong túi quần của Nông Văn Đ đang mặc có ghi các số 03, 30 mỗi số 50 lô, số đề 58, 85, 56, 65 mỗi số 100.000 đồng; số tiền 2.700.000 đồng trên người bị cáo Nguyễn Thị K. Qua kiểm tra sổ ghi chép thì trong ngày 14/12/2019 số tiền dùng đánh bạc của Hà Thị D là 4.898.000 đồng; số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị K là 8.749.000 đồng; ngày 15/12/2019 số tiền dùng đánh bạc của Hà Thị D là 2.280.000 đồng; số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị K là 9.473.000 đồng. Tính từ ngày 26/7/2019 cho đến 15/12/2019 Nguyễn Thị K đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề tổng số 56 lần đến mức xử lý hình sự. Ngoài ra Nguyễn Thị K còn ghi (bán) số lô, số đề cho 19 đối tượng khác chưa đến đến mức xử lý hình sự. Đối với bị cáo Hà Thị D đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị K 55 lần đến mức xử lý hình sự (lần đánh bạc ngày 15/12/2019 của bị cáo Hà Thị D chưa đủ cấu thành tội phạm). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự, ngoài áp dụng hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh tại cơ quan điều tra, thì bị cáo Nguyễn Thị K là người có tài sản và có thu nhập (BL 328, 329), nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị K là có căn cứ, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo miễn hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Thị K. Đối với bị cáo Hà Thị D là gia đình khó khăn, chồng làm phu hồ, D thu mua phế liệu, không có tài sản riêng có giá trị (BL 337), nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Số tiền 403.720.000 đồng là số tiền bị cáo bị cáo Hà Thị D được trả thưởng khi trúng lô, đề của từng lần cộng lại là số tiền thu lợi bất chính cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 14.086.200 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Thị K được chủ đề trả tiền công khi ghi lô, đề, đây là số tiền thu lợi bất chính cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước;khoản tiền 6.845.500 đồng là tiền bị cáo Hà Thị D được trích lại khi mua số lô; 28.579.000 đồng được trích lại khi mua số đề; khoản tiền 7.267.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo Hà Thị D nợ bị cáo Nguyễn Thị K khi mua số lô, số đềthấy rằng: 03 khoản tiền này chỉ là sự thỏa thuận giữa bị cáo K và bị cáo D trong quá trình đánh bạc, về mặt khách quan chưa xuất hiện trên thực tế số tiền này, chính vì số tiền này chưa xuất hiện trên thực tế,nên không có cơ sở để truy thu. Hơn nữa khoản tiền 28.579.000 đồng, 6.845.500 đồng, thực chất là sự thỏa thuận khi chơi bạc của các bị cáo; bị cáo D chơi nhiều và thường xuyên nên được K và chủ đề giảm giá trị khi mua lô, đề so với những người khác. Đây không phải là thiền thu lời bất chính, đồng thời cũng chưa xuất hiện trên thực tế đối với hai khoản tiền này, nên không thể truy thu số tiền chưa xuất hiện trên thực tế khách quan. Các đối tượng Triệu Thị P, Nông Văn N, Nông Ngọc Đ, Sầm Văn P đều sử dụng tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng biện pháp tư pháp, tịch thu số tiền liên quan đến tội phạm để nộp ngân sách Nhà nước, cấp sơ thẩm chưa áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có thiếu sót, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo củabị cáo Nguyễn Thị K không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hà Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50; Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị K về phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị D về phần hình phạt tù; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị D về phần hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn về phần áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung, cụ thể:

1. Về hình phạt

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến 22/01/2020 là 38 (ba mươi tám) ngày. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

1.2. Xử phạt bị cáo Hà Thị D 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 02/01/20 đến 21/01/2020 là 20 (hai mươi) ngày. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

2. Hình phạt bổ sung:

2.1. Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị K 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước;

2.2. Bị cáo Hà Thị D không phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

3.1. Bị cáo Hà Thị D số tiền 403.720.000 đồng (bốn trăm linh ba triệu bảy trăm hai mười nghìn đồng);

3.2. Bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 14.086.250 đồng (mười bốn triệu không trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng);

3.3. Triệu Thị P số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng). Xác nhận Triệu Thị P đã nộp đủ số tiền này theo biên lai số AA/2015/0005817, ngày 13/8/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

3.4. Nông Văn N số tiền 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Xác nhận Nông Văn N đã thi hành xong số tiền này này theo biên lai số AA/2015/0005824, ngày 17/9/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

2.5. Nông Ngọc Đ số tiền 168.000 đồng (một trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Xác nhận Nông Ngọc Đ đã thi hành xong số tiền này theo biên lai số

AA/2015/0005750, ngày 13/8/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

3.6. Sầm Văn P số tiền 1.075.000 đồng (một triệu không trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận Sầm Văn P đã thi hành xong số tiền này theo biên lai số AA/2015/0005825, ngày 18/9/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hà Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H.Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Đức Trí